Họ tên	Bộ phận	1	2	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	Tổng
VI THỊ THANH	TCHC	8.3	8.6	8.27	8.22	8.57	8.35	8.32		8.43	8.55	4.47	8.23	8.08	8.28	8.68	8.62	8.68	8.42	5.28	**19**
VỪ Y DỬ	TCHC	3.68		7.63	7.92	8.02	5.73	7.85	7.88	3.2	7.4	8.3	7.13	7.62	7.72	7.57	3.73	8.62	7.87	3.57	**19**
Phòng TCHC Count	2																				
LÔ VĂN THƯƠNG	TCKT	8.02	8.28	7.75	7.88	7.5	7.83	7.93	7.82	8.37	7.57	7.97	3.88	5.1	5.15	5.07	5.35	7.85	7.98	4.92	**19**
NGUYỄN THỊ HÀ	TCKT	7.9		5.07	5.23	8.02		8.5	8.38	8.45	8.05	8.45	8.38	8.17	8.22	8.1		5.2	8.6	5.47	**17**
VÕ THỊ HÀ	TCKT	8.18	5.38	8.13	8.23	8.2	8.17	8.3	8.33	8.27	8.18	6.65	8.5	8.22	8.25	8.05	8.15	8.5	8.37	5.35	**20**
Phòng TCKT Count	3																				
ĐỖ THỊ TÂM	KHTH	7.82	7.6	7.88	8.23	8.25	7.73	8.18	5.13	8.08	7.73	7.78	7.92	4.83	3.82		8.25	4.7	8.48	5.12	**19**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	KHTH	8.42	5.45	8.7	8.9	8.28	8.18	8.03	7.85	8.05	7.87	5.35	8.22	5.45	8.47	5.42	7.98	8.48	8.15	5.27	**20**
KHA VĂN KHÁM	KHTH	8.33	8.23	8.38	8.33	8.17		8.32	8.2	8.27	8.02		8.37	5.38	8.27	8.22	8.23	8.48	8.3	5.1	**18**
KHA THỊ THẢO	KHTH	3.08		7.97	5.62	8.1	8.48	8.12	8.23	7.27	7.88	5.75	7.2	7.43	7.82	7.48	8	8.58	7.32	5.03	**19**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	KHTH	3.93	8.27	8.18	5.25	8.05	4.05	8.17	7.98	8.18	7.92	7.88	8.17		8.32	8.03	8.38	5.03	8.28	4.18	**19**
VI THỊ HIỀN	KHTH	8.55	8.22	8.15	8.25	8.72	8.43	8.47	2.9	8.63	8.13	8.7	8.45	8.3	8.52	8.32	8.73	8.78	8.4	5.18	**20**
CỬ Y NHÌA	KHTH	7.45	5.93	8.02	6.05	8.7	8.25	7.48	7.8	8.02	7.65	8.15	7.03	8.02	8.4	3.68	6.68	8.48	7.78	5.03	**20**
Phòng KHTH Count	7																				
MOONG THỊ THẮM	BGĐ		8.13	2.7	4.28	3.03	8.32	7.87	7.88	7.97	7.62	8.58	7.63	7.87	7.52	7.87	3.55	8.33	8.38	3.9	**19**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ				5.37	8.08		3.08	7.82		8.23				2.93			4.42		5.22	**8**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																				